

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG LỆNH ĐIỀU KIỆN

## 1. Các thuật ngữ liên quan đến lệnh điều kiện

**Lệnh điều kiện** là loại lệnh khi đặt có điều kiện kích hoạt kèm theo. Sau khi Khách hàng hoàn thành thao tác đặt lệnh, lệnh sẽ ở trạng thái chờ kích hoạt, chưa được đẩy vào danh sách lệnh chờ gửi vào sàn. Lệnh chỉ được kích hoạt và gửi vào sàn khi đạt các điều kiện đã đặt ra.

**Giá thị trường (Market Price- MP):** Là giá khớp cuối cùng của Hợp đồng tương lai (HĐTL). Đầu giờ giao dịch khi chưa có giá khớp gần nhất, hoặc trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ mở cửa, giá thị trường là giá tham chiếu.

**Giá đặt lệnh (Order Price- OP):** là giá của lệnh được phát sinh vào sàn khi đã thỏa mãn các điều kiện. Giá được đặt ngay lúc đặt lệnh và phải tuân thủ nguyên tắc bước giá, thỏa mãn biên độ trần sàn của ngày giao dịch.

**Giá kích hoạt (Trigger Price- TP):** Là giá được sử dụng để so sánh với giá thị trường của HĐTL để xác định điều kiện kích hoạt của lệnh điều kiện có thỏa mãn hay không.

**Nguyên tắc hủy/sửa lệnh:** Lệnh điều kiện chỉ được hủy khi chưa được gửi vào sàn, đang ở trạng thái “**Chờ kích hoạt**”. Sau khi lệnh được kích hoạt, nguyên tắc hủy/sửa lệnh sẽ tuân theo nguyên tắc của lệnh thông thường.

**Hiệu lực của lệnh điều kiện:** Lệnh điều kiện chỉ có hiệu lực trong ngày.

## 2. Các lệnh điều kiện tại AIS

### 2.1. Stop Order (ST)

**Stop Order (ST):** Là lệnh điều kiện thường được sử dụng với mục đích chốt lời hoặc cắt lỗ cho vị thế đang nắm giữ hoặc vị thế mở mới khi giá đạt tới mức giá xác định.

**Nguyên tắc đặt lệnh:** Khi giá thị trường thỏa mãn điều kiện thì lệnh được kích hoạt và đẩy vào sàn với mức giá đặt.

**Ví dụ:** Giá thị trường là 970, khách hàng đang nắm giữ vị thế **LONG** HĐ VN30F2101 giá 970. Khách hàng dự đoán xu thế thị trường là tăng nên sử dụng lệnh ST. Giá đặt **SHORT** 980 nếu giá thị trường  $\geq 980.5$ .

Khi đặt lệnh điều kiện, mức giá thị trường chưa đạt đến điều kiện đặt ra (giá 980.5) thì lệnh điều kiện chưa được đẩy vào sàn và đang ở trạng thái “**Chờ kích hoạt**”. Khi giá thị trường tăng đạt điều kiện đặt ra là  $\geq 980.5$  thì lệnh được kích hoạt và đẩy vào sàn với lệnh **SHORT** VN30F2101 giá 980. Nguyên tắc khớp lệnh giống như lệnh thường.

## 2.2. Stop loss/ Take profit (SL/TP)

**Lệnh Stop loss/ Take profit (lệnh chốt lời, cắt lỗ- SL/TP):** là lệnh điều kiện hỗ trợ người dùng đặt lệnh đóng vị thế sau khi lệnh mở vị thế mới khớp nhằm bảo toàn lợi nhuận và giới hạn rủi ro trong mức cho phép của nhà đầu tư.

**Nguyên tắc đặt lệnh:** Lệnh Stop loss/Take profit bao gồm 1 lệnh LO gốc và 2 lệnh điều kiện kèm theo. Khi lệnh gốc khớp hệ thống sẽ đồng thời sinh 2 lệnh đối ứng căn cứ theo khoảng chốt lời và khoảng cắt lỗ, khi thị trường giảm xuống giá cắt lỗ hoặc tăng đến giá chốt lời thì 1 trong 2 lệnh điều kiện được kích hoạt và lệnh còn lại bị hủy.

Lệnh chốt lời, cắt lỗ gồm thông tin lệnh đặt gốc và khoảng cắt lỗ, khoảng chốt lời.

*Khoảng chốt lời* là giá trị chênh lệch tuyệt đối giữa giá đặt và giá chốt lời kỳ vọng.

*Khoảng cắt lỗ* là chênh lệch giữa giá đặt và giá cắt lỗ mà khách hàng xác định trước nằm trong giới hạn rủi ro.

Giá kích hoạt được xác định bằng nguyên tắc: giá khớp của lệnh đặt gốc +/- khoảng chốt lời/cắt lỗ

**Ví dụ:** Giá thị trường là 990, khách hàng mở mới vị thế **SHORT** HD VN30F2101 giá 991 và muốn chốt lời hoặc cắt lỗ tại 1 tại mức giá định trước tự động, **LONG** khi giá 988 (chốt lời) hoặc **LONG** khi giá 995 (cắt lỗ).

Khách hàng nên đặt lệnh **SL/TP** với lệnh **SHORT** giá đặt 991, khoảng cắt lỗ là 4 và khoảng chốt lời là 3. Lệnh **SHORT** giá 991 sẽ được đẩy vào sàn như lệnh thường. Khi lệnh gốc được khớp với giá 991, hệ thống sẽ tự động sinh 2 lệnh điều kiện **LONG** 988 và **LONG** 995 ở trạng thái **chờ kích hoạt**.

Khi giá thị trường tăng lên 995 thì lệnh **LONG** 995 sẽ được đẩy vào sàn và lệnh **LONG** 988 bị hủy.

Khi giá thị trường giảm xuống 988 thì lệnh **LONG** 988 sẽ được đẩy vào sàn và lệnh **LONG** 995 bị hủy.

*Lưu ý:* Nếu lệnh gốc được khớp với giá tốt hơn giá đặt, lệnh điều kiện chốt lời/cắt lỗ sẽ được tính kể từ giá khớp. VD: Nếu lệnh **SHORT** giá đặt 991, khoảng cắt lỗ là 4 và khoảng chốt lời là 3 sau khi đẩy vào sàn **khớp với giá 992**. 2 lệnh điều kiện chốt lời/cắt lỗ tự động tương ứng sẽ là **LONG** 989 và **LONG** 996 ở trạng thái **chờ kích hoạt**.

## 2.3. Lệnh Arbitrage

**Lệnh Arbitrage:** là lệnh mua và bán đồng thời hai mã chứng khoán khác nhau nhằm thu lợi nhuận từ chênh lệch giá.

**Nguyên tắc đặt lệnh:** Khách hàng đặt **LONG** hoặc **SHORT** một mã hợp đồng kèm theo lệnh Arbitrage một mã hợp đồng đối ứng (khác mã hợp đồng gốc). Khi lệnh gốc được khớp thì sẽ sinh ra một lệnh **SHORT** hoặc **LONG** một mã hợp đồng đối ứng với giá MTL và khối lượng bằng khối lượng hợp đồng gốc.